

**ỦY BAN DÂN TỘC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **641/QĐ-UBDT**

Hà Nội, ngày **21** tháng **11** năm **2016**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt danh mục nhiệm vụ đợt I (lần 2) năm 2017 của Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030" đặt hàng để đưa ra tuyển chọn**

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC**

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1641/QĐ-BKHHCN ngày 29/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030", mã số CTDT/16-20;

Căn cứ Quyết định số 641/QĐ-UBDT ngày 20/11/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Ban hành Quy chế tổ chức quản lý hoạt động Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030", mã số CTDT/16-20;

Căn cứ các Biên bản họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ đợt I năm 2017 của Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030", nội dung 1: "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số" và nội dung 2 "Những vấn đề về chính sách dân tộc", họp ngày 14/8/2016;

Căn cứ văn bản số 4729/BKHHCN-XHTN ngày 16/11/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ về danh mục nhiệm vụ đề xuất thực hiện năm 2017;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Danh mục 6 nhiệm vụ đợt 2 năm 2017 của Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030" (gọi tắt là Chương trình) đặt hàng để đưa ra tuyển chọn (có danh mục nhiệm vụ kèm theo).

**Điều 2.** Vụ Tổng hợp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chương trình: Tổ chức thông báo nội dung nhiệm vụ nêu tại Điều 1 trên các phương tiện thông tin đại chúng; triển khai, thực hiện tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì các nhiệm vụ theo Quy chế tổ chức quản lý hoạt động của Chương trình và các quy định hiện hành có liên quan.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Chủ trì Chương trình, Chánh Văn phòng Chương trình và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN;
- Bộ Tài chính;
- Bộ trưởng, CNUB (đề b/c);
- Các TT, PCN UBĐT;
- Công TTĐT UBĐT;
- Lưu: VT, Vụ TH (4), VPCT (6). 48

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM



Phan Văn Hùng



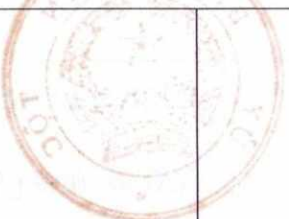
**ỦY BAN DÂN TỘC**

**DANH MỤC NHIỆM VỤ ĐỢT I (LẦN 2) NĂM 2017**

**Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030"**

*(Kèm theo Quyết định số: 641/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng chương trình bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức đến năm 2030	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống hóa, làm rõ cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn của chương trình bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức.</li> <li>- Đề xuất khung chương trình, phương pháp giảng dạy, giải pháp, cơ chế tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức</li> </ul>	<p><i>1. Yêu cầu đối với nội dung của sản phẩm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống hóa, phân tích, đánh giá thực trạng tình hình, nội dung các chương trình đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến kiến thức công tác dân tộc hiện có; xác định những kết quả, thành tựu, hạn chế, khoảng trống kiến thức về công tác dân tộc của cán bộ, công chức, viên chức cần được bồi dưỡng.</li> <li>- Làm rõ bối cảnh, tình hình trong nước, quốc tế; đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo 4 nhóm đối tượng.</li> <li>- Đề xuất khung chương trình, phương pháp giảng dạy, các giải pháp và cơ chế chính sách tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, theo 4 nhóm đối tượng <i>(theo Quyết định 402/2016/QĐ-</i></li> </ul>	Tuyển chọn	

		nước ta, đến năm 2030.	<p>TTg), đến năm 2030.</p> <p>2. <i>Yêu cầu về áp dụng kết quả</i></p> <p>Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan liên quan</p>		
2	Những giải pháp cấp bách về bảo tồn và phát huy các giá trị văn học cổ truyền của dân tộc thiểu số Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và phát triển	<p>- Làm rõ hiệu quả, tác động của chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị văn học cổ truyền của các DTTS nước ta, từ năm 1986 đến nay.</p> <p>- Nhận diện những vấn đề cấp bách đang đặt ra trong bảo tồn văn học các DTTS hiện nay.</p> <p>- Đề xuất quan điểm, định hướng, giải pháp, nhằm hoàn thiện chính sách bảo tồn, phát huy các giá trị văn học cổ truyền của DTTS Việt Nam, đến năm 2030.</p>	<p>1. <i>Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i></p> <p>- Hệ thống hóa, xây dựng cơ sở lý luận về bảo tồn và phát huy các giá trị văn học cổ truyền của DTTS: Khái niệm, nội hàm; đặc điểm; khung lý thuyết nghiên cứu, phân tích; kinh nghiệm của một số quốc gia và bài học cho Việt Nam.</p> <p>- Đánh giá, phân tích làm rõ hiệu quả, tác động của chính sách bảo tồn, phát huy các giá trị văn học cổ truyền của các DTTS Việt Nam, từ năm 1986 đến nay.</p> <p>- Nhận diện rõ những vấn đề cấp bách đặt ra đối với công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn học cổ truyền của DTTS hiện nay.</p> <p>- Đề xuất quan điểm, định hướng, giải pháp, nhằm hoàn thiện chính sách bảo tồn, phát huy các giá trị văn học cổ truyền của DTTS Việt Nam, đến năm 2030 và những năm tiếp theo.</p> <p>2. <i>Yêu cầu áp dụng kết quả:</i></p> <p>- Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan liên quan.</p>	Tuyển chọn	
3	Những giải pháp cấp bách nhằm	<p>- Làm rõ hiệu quả, tác động của chính sách</p>	<p>1. <i>Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i></p> <p>- Hệ thống hóa, xây dựng cơ sở lý luận nghiên cứu</p>	Tuyển chọn	



	<p>bảo tồn và phát huy giá trị các di sản âm nhạc cổ truyền của các dân tộc thiểu số</p>	<p>bảo tồn và phát huy các giá trị âm nhạc cổ truyền của các dân tộc thiểu số nước ta, từ năm 1986 đến nay.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận diện những vấn đề cấp bách trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản âm nhạc cổ truyền của các dân tộc thiểu số nước ta hiện nay.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông ở vùng dân tộc nước</li> </ul>	<p>bảo tồn và phát huy giá trị các di sản âm nhạc cổ truyền của các DTTS; bài học kinh nghiệm của một số quốc gia về bảo tồn và phát huy giá trị các di sản âm nhạc cổ truyền của các DTTS;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá kết quả, hiệu quả trong thực hiện chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị các di sản âm nhạc cổ truyền của các DTTS nước ta, từ năm 1986 đến nay.</li> <li>- Nhận diện những vấn đề cấp bách trong công tác bảo tồn, phát huy các giá trị di sản âm nhạc cổ truyền của DTTS Việt Nam hiện nay.</li> <li>- Đề xuất quan điểm, giải pháp, cơ chế, chính sách nhằm bảo tồn và phát huy giá trị các di sản âm nhạc cổ truyền của các DTTS Việt Nam, đến năm 2030.</li> </ul> <p>2. Yêu cầu áp dụng kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan liên quan.</li> </ul>		
4	<p>Đánh giá hiệu quả và tác động của chính sách dạy nghề, giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc từ Đổi mới đến nay</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ hiệu quả, tác động của các chính sách dạy nghề, giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc, từ Đổi mới đến nay.</li> <li>- Đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách đối với việc dạy nghề và</li> </ul>	<p>1. Yêu cầu đối với nội dung của sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định khung lý thuyết, bộ công cụ và hệ thống tiêu chí/chỉ tiêu nghiên cứu đánh giá hiệu quả, tác động của chính sách dạy nghề, giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc; Bài học kinh nghiệm của một số mô hình có hiệu quả về dạy nghề, giải quyết việc làm cho người lao động là người dân tộc thiểu số của một số quốc gia.</li> <li>- Làm rõ thực trạng dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc; phân tích, đánh giá hiệu</li> </ul>	Tuyển chọn	

		<p>giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc trong thời gian tới.</p>	<p>quả, tác động và nhận diện các yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống chính sách dạy nghề, giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc từ Đổi mới đến nay.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự báo nhu cầu dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động vùng dân tộc đến năm 2025 và những năm tiếp theo.</li> <li>- Đề xuất các quan điểm, định hướng và giải pháp cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả đối với việc dạy nghề và giải quyết việc làm vùng dân tộc, trong thời gian tới..</li> </ul> <p>2. Yêu cầu về áp dụng kết quả:</p> <p>Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan liên quan</p>		
5	<p>Nghiên cứu chính sách thu hút lao động dân tộc thiểu số vào làm việc trong các doanh nghiệp gắn với giảm nghèo bền vững</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ hiệu quả, tác động của các chính sách thu hút lao động dân tộc thiểu số vào làm việc trong các doanh nghiệp, từ năm 1986 đến nay.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp, chính sách nhằm thu hút lao động dân tộc thiểu số vào làm việc</li> </ul>	<p>1. Yêu cầu đối với nội dung của sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống hóa các lý thuyết về thu hút lao động và lao động dân tộc thiểu số vào làm việc trong các doanh nghiệp; xây dựng khung lý thuyết về nghiên cứu chính sách thu hút lao động DTTS vào làm việc trong các doanh nghiệp; kinh nghiệm chính sách của một số quốc gia trên thế giới và bài học áp dụng cho vùng DTTS Việt Nam.</li> <li>- Phân tích, đánh giá hiệu quả, tác động các chính sách thu hút lao động DTTS làm việc trong các doanh nghiệp từ năm 1986 đến nay; xác định các nhân tố ảnh hưởng; chỉ rõ nhưng bất cập, hạn chế và vấn đề đặt ra cần giải quyết trong thời gian tới.</li> </ul>	Tuyển chọn	

		trong các doanh nghiệp đến năm 2030.	<p>- Đề xuất giải pháp, cơ chế chính sách thu hút lao động dân tộc thiểu số vào làm việc trong các doanh nghiệp gắn với giảm nghèo bền vững ở vùng DTTS đến năm 2030.</p> <p>2. Yêu cầu về áp dụng kết quả</p> <p>Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan liên quan</p>		
6	Truyền thông ở vùng dân tộc thiểu số, thực trạng và giải pháp.	<p>- Làm rõ hiệu quả, tác động của công tác truyền thông ở vùng dân tộc nước ta, từ năm 1986 đến nay.</p> <p>- Nhận diện những vấn đề cấp bách trong công tác truyền thông ở vùng dân tộc hiện nay.</p> <p>- Đề xuất các giải pháp, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông ở vùng dân tộc nước ta, đến năm 2030.</p>	<p>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</p> <p>- Hệ thống hóa, xây dựng cơ sở lý luận về công tác truyền thông ở vùng dân tộc; xây dựng khung lý thuyết nghiên cứu truyền thông ở vùng dân tộc; kinh nghiệm của một số quốc gia về công tác truyền thông ở vùng dân tộc.</p> <p>- Đánh giá, phân tích kết quả, hiệu quả, tác động của truyền thông ở vùng dân tộc nước ta, từ năm 1986 đến nay; những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân.</p> <p>- Nhận diện những vấn đề cấp bách trong công tác truyền thông ở vùng dân tộc hiện nay.</p> <p>- Đề xuất phương hướng, giải pháp, cơ chế, chính sách, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông ở vùng dân tộc nước ta, đến năm 2030.</p> <p>2. Yêu cầu áp dụng kết quả:</p> <p>- Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan liên quan.</p>	Tuyển chọn	